

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/ 2022/DS-ST

Ngày 12/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 28/TLST-DS, ngày 22/3/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/QĐXXST-DS ngày 05/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/QĐST-DS ngày 25/8/2022, giữa:

** Nguyên đơn:* Anh **Trần Vũ T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

** Bị đơn:* Anh **Phạm Quốc C**, sinh năm 1983

Nơi ĐKKH thường trú: Tổ dân phố 23, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKKH tạm trú: Tổ dân phố 24, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai anh Trần Vũ T trình bày: Ngày 10/8/2020 anh Trần Vũ T có cho anh Phạm Quốc C; Địa chỉ: Tổ dân phố 24, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*) để giải quyết việc gia đình, hẹn đến ngày 30/8/2020 sẽ trả nhưng đến nay anh C vẫn không trả tiền cho anh T. Do vậy, anh T khởi kiện vụ án dân sự, yêu cầu Tòa án

nhân dân thành phố T giải quyết buộc anh Phạm Quốc C phải trả cho anh T số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*).

Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, anh Trần Vũ T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ viết của anh Phạm Quốc C tại Giấy vay tiền ngày 10/8/2020;

Tại Kết luận giám định số 824/GĐ-KTHS ngày 17/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chữ viết, chữ ký ghi tên Phạm Quốc C ghi trên “GIẤY VAY TIỀN”, ghi ngày 08/10/2020 với chữ viết, chữ ký ghi tên Phạm Quốc C dưới mục “NGƯỜI KHAI KÝ TÊN” trên 03 tờ “TỜ KHAI CHỨNG MINH NHÂN DÂN” là do cùng một người viết ra và ký.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án gửi, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của vụ án, Kết luận giám định số 824/GĐ-KTHS ngày 17/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là anh Phạm Quốc C không đến tham gia tố tụng theo thời gian triệu tập của Tòa án. Tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Phạm Quốc C, kết quả xác minh cho thấy anh Phạm Quốc C, sinh năm 1983 có hộ khẩu thường trú tại tổ 23, phường Đ, thành phố T, tạm trú và có nhà ở tổ dân phố 24, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Anh C đi làm ăn xa, không thường xuyên không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa: Anh Trần Vũ T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), nội dung đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị HĐXX giải quyết buộc anh Phạm Quốc C phải trả cho anh T số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*), anh Phạm Quốc C vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Vụ án về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật; Trình tự phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; HĐXX và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành của đương sự: Theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng, bị thực hiện chưa đúng.

Đại diện VKS không có yêu cầu, kiến nghị khắc phục vấn đề gì về tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Phạm Quốc C phải trả cho anh Trần Vũ T số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*).

- Về án phí: Anh Phạm Quốc C phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án. Hoàn trả cho anh Trần Vũ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

- Về chi phí tố tụng khác: Anh Phạm Quốc C phải chịu toàn bộ chi phí trưng cầu giám định, chữ ký và chữ viết. Do anh Trần Vũ T đã thanh toán toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết nên anh Phạm Quốc C phải trả cho anh Trần Vũ T số tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết trong vụ án.

- Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Vụ án về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, bị đơn cư trú tại thành phố T. Xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã được tiếp cận các tài liệu chứng cứ của vụ án và không có ý kiến gì, bị đơn không đến tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Trần Vũ T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị HĐXX giải quyết buộc anh Phạm Quốc C phải trả cho anh Trần Vũ T số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*) đã vay theo Giấy vay tiền đã viết ngày 10/8/2020; Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh C chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc vay tiền giữa anh T và anh C được lập thành văn bản là Giấy vay tiền ngày 10/8/2020 mà anh T giao nộp cho Tòa án, nội dung xác định: Ngày 10/8/2020 anh C vay của anh T 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*), thời hạn trả ngày 30/8/2020. Căn cứ vào Kết quả trưng cầu giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Tuyên Quang, xác định chữ viết và chữ ký ghi tên Phạm Quốc C trong Giấy vay tiền ngày 10/8/2020 là chữ viết và chữ viết của anh Phạm Quốc C, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 23, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào trình bày nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, kết quả xác minh thu thập chứng cứ và Kết quả trưng cầu giám định. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định của Bộ luật dân sự hiện hành.

Từ những nhận định nêu trên HĐXX, Hội đồng xét xử thông nhất: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Trần Vũ T.

[4] Về án phí: Anh Phạm Quốc C không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do vậy, anh Phạm Quốc C phải chịu 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án. Anh Trần Vũ T không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).

[5] Về chi phí tố tụng khác: Tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 2.730.000 đồng (*hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*), anh Trần Vũ T nộp tạm ứng chi phí tố tụng theo quy định. HĐXX xét thấy, do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn là anh Phạm Quốc C phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết theo quy định tại Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, anh Phạm Quốc C phải trả cho anh Trần Vũ T chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 2.730.000 đồng (*hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 161, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 280; 463, 466; 468; 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ –HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Phạm Quốc C phải trả cho anh Trần Vũ T số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Phạm Quốc C phải chịu 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) tiền Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án;

Trả cho anh Trần Vũ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000244 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Về chi phí tố tụng khác: Anh Phạm Quốc C phải trả cho anh Trần Vũ T số tiền anh Trần Vũ T đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 2.730.000 đồng (*hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

4. Các đương sự (anh Trần Vũ T, anh Phạm Quốc C) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự" ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Hữu Bình - Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

HỘI THẨM NHÂN CÁC DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thúy Hà - Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

HỘI THẨM NHÂN CÁC DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Hữu Bình - Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

